

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 21-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Hải

Ông Lý Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vân Nham, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Văn Th, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1995 tại huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn TK, xã CV, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C, sinh năm 1971 và bà Lệnh Thị Q, sinh năm 1975; vợ, con: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vương Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Nà Kéo, xã Kháng Chiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Dương Công M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số *, đường XG, khu TL, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Dương Văn C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn TK, xã CV, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Tô Đức K, sinh

năm 1985. Địa chỉ: Thôn ĐV, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chị Dương Thị L. Vắng mặt.
2. Anh Dương Công C. Vắng mặt.
3. Anh Ma Văn V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do cần tiền để nạp chơi game bài trên Internet, Dương Văn Th nảy sinh ý định lừa đảo bằng cách mượn xe mô-tô để đem bán lấy tiền chơi game, cụ thể như sau:

Ngày 13/10/2021 tại thôn CN, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, Dương Văn Th mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 12T1-123.04 của Vương Văn T với lý do đi chơi với bạn gái, do cùng làm công nhân tại xưởng bóc gỗ với nhau nên Vương Văn T tưởng thật đã đồng ý. Dương Văn Th điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng “Khởi Quy” tại thôn ĐV, xã MS, huyện HL do Tô Đức K làm chủ, để cầm cố chiếc xe mô tô trên, Tô Đức K bảo Dương Văn Th làm giấy tờ bán xe sẽ được nhiều tiền hơn, Dương Văn Th đồng ý. Tô Đức K làm một tờ giấy cam kết bán xe máy với giá 12.000.000 đồng. Ngày hôm sau, Dương Văn Th đến gặp Tô Đức K lấy thêm 6.000.000 đồng, Tô Đức K đã làm một giấy cam kết bán xe khác với giá 18.000.000 đồng và xé giấy cam kết cũ đi. Hai ngày sau, Dương Văn Th tiếp tục đến gặp Tô Đức K lấy thêm 2.000.000 đồng, Tô Đức K làm lại giấy cam kết bán xe với giá 20.000.000 đồng và xé tờ giấy cam kết cũ. Ngày hôm sau, Dương Văn Th tiếp tục đến gặp Tô Đức K lấy thêm 4.000.000 đồng, Tô Đức K đưa cho Dương Văn Th ký vào một tờ giấy cam kết bán xe chưa viết nội dung. Tổng số tiền Dương Văn Th cầm cố xe mô-tô biển kiểm soát 12T1-123.04 với Tô Đức K là 24.000.000 đồng.

Đến ngày 23/10/2021, tại số 194, đường XG, khu TL, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, Dương Văn Th mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 12S1-084.77 của Dương Công M với lý do để đi lấy tiền lương về BS làm thủ tục ly hôn vợ, Dương Công M tưởng thật đã đồng ý. Dương Văn Th điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đến cửa hàng của Tô Đức K để cầm cố xe với giá 2.700.000 đồng, hai bên không làm giấy tờ. Đến buổi tối cùng ngày, Dương Văn Th đến gặp Tô Đức K lấy thêm 500.000 đồng. Tổng số tiền Dương Văn Th cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 12S1-084.77 với Tô Đức K là 3.200.000 đồng, Dương Văn Th đem đi ăn tiêu hết.

Quá trình điều tra Dương Văn Th còn khai nhận và đã điều tra làm rõ Dương Văn Th còn lừa đảo 01 chiếc xe mô-tô khác, cụ thể: Ngày 19/10/2021, Dương Văn Th nảy sinh ý định mượn xe để đem đi bán lấy tiền, Dương Văn Th đến nhà gặp Dương Văn C, tại thôn TK, xã CV, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn, mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 12S1-118.44 của Dương Văn C với lý do đi lên tỉnh Thái Nguyên để khám bệnh, Dương Văn C tưởng thật đã đồng ý.

Dương Văn Th điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đến cửa hàng của Tô Đức K để cầm cố xe với giá 22.000.000 đồng, Tô Đức K làm giấy cam kết bán xe máy với giá 22.000.000 đồng, Dương Văn Th đem tiền đi ăn, tiêu hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 03 chiếc xe mô-tô nêu trên tại cửa hàng của Tô Đức K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HL kết luận: 01 chiếc xe mô-tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu sơn xanh, đen, bạc; biển kiểm soát 12T1-123.04, đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen, đỏ, biển kiểm soát 12S1-084.77, đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BS kết luận: 01 chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh –xám, biển kiểm soát 12S1-118.44 trị giá 20.333.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra làm rõ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE biển kiểm soát 12T1-123.04, 01 giấy đăng ký xe mang tên Vương Văn T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS biển kiểm soát 12S1-084.77, 01 giấy đăng ký xe mô tô của Dương Công M; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 12S1-118.44; 01 giấy đăng ký xe mô-tô của Dương Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HL đã trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho các chủ sở hữu.

Các bị hại anh Vương Văn T, anh Dương Công M và anh Dương Văn C đều đã nhận lại tài sản tại Cơ quan điều tra Công an huyện HL nên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với bị cáo.

Theo bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Đức K trình bày: Anh yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền anh đã mua 03 chiếc xe của bị cáo mang đến bán tại cửa hàng của anh, tổng là 49.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE biển kiểm soát 12T1-123.04, 01 giấy đăng ký xe mang tên Vương Văn T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS biển kiểm soát 12S1-084.77, 01 giấy đăng ký xe mô-tô của Dương Công M; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 12S1-118.44; 01 giấy đăng ký xe mô-tô của Dương Văn C cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự, bị cáo Dương Văn Th phải hoàn trả số tiền 49.200.000 đồng cho Tô Đức K theo sự thỏa thuận của hai bên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Dương Văn Th trình bày đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã được làm rõ. Bị hại anh Dương Công M và người làm chứng anh Dương Công C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn Th đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân và nạp tiền chơi game bài trên Internet, trong thời gian từ 13/10/2021 đến nay 23/10/2021, bị cáo Dương Văn Th đã lợi dụng sự tin tưởng, dùng lời nói, thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại, gồm: Anh Vương Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE biển kiểm soát 12T1-123.04 trị giá 20.000.000 đồng; anh Dương Công M 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS biển kiểm soát 12S1-084.77 trị giá 10.000.000 đồng; anh Dương Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 12S1-118.44 trị giá 20.333.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 50.333.000 đồng. Căn cứ hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện cải tạo, biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét cụ thể trường hợp của bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Đức K. Bị cáo Dương Văn Th có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Tô Đức K số tiền 49.200.000 đồng.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE biển kiểm soát 12T1-123.04, 01 giấy đăng ký xe mang tên Vương Văn T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS biển kiểm soát 12S1-084.77; 01 giấy đăng ký xe mô-tô của Dương Công M; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 12S1-118.44; 01 giấy đăng ký xe mô-tô của Dương Văn C cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với hành vi mua 03 chiếc xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE biển kiểm soát 12T1-123.04; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS biển kiểm soát 12S1-084.77 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 12S1-118.44 của Tô Đức K nhưng khi mua không biết những tài sản này do phạm tội mà có nên không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 03 (ba) năm tù, tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Dương Văn Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Đức K. Bị cáo Dương Văn Th có trách nhiệm hoàn trả cho anh Tô Đức K số tiền 49.200.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước và 2.460.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện HL;
- Công an huyện HL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Bị cáo, Người TGT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên